

Số: 263 /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày 10 tháng 5 năm 2021

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Bắc Kạn năm 2021

Căn cứ kết quả Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (viết tắt theo tiếng Anh là PAPI) những năm gần đây của tỉnh Bắc Kạn, nhằm nâng cao Chỉ số PAPI năm 2021, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh Bắc Kạn năm 2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ. Qua đó, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Chỉ số PAPI của tỉnh, đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị hành chính công.

- Phân đấu Chỉ số PAPI năm 2021 của tỉnh xếp hạng ở vị trí cao hơn năm 2020 và tiếp tục cải thiện, nâng cao vị trí xếp hạng trong những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu:

- Việc thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI cần gắn với thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh. Đồng thời, gắn với việc cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) cấp tỉnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả đồng bộ trên 08 chỉ số nội dung kế hoạch nâng cao Chỉ số PAPI ở các cấp chính quyền của tỉnh.

- Có sự tham gia vào cuộc của các cấp ủy, các tổ chức chính trị xã hội trong triển khai thực hiện các chỉ số nội dung. Trong đó, trọng tâm là các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm chủ trì thực hiện các chỉ số nội dung nâng cao Chỉ số PAPI cấp tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

(Chi tiết các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại đơn vị, địa phương mình. Cuối năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Giao Sở Nội vụ, theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về Chỉ số PAPI; cuối năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng kết đánh giá những mặt làm được, những mặt còn hạn chế để có giải pháp khắc phục kịp thời, giúp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong thời gian tới.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để nhân dân biết, giám sát.

4. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công, những quy định của pháp luật liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công trong cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao nhận thức, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp tuyên truyền trong các tầng lớp nhân dân để hiểu rõ về 08 nội dung của Chỉ số PAPI, tham gia đóng góp xây dựng chính quyền; tăng cường công tác giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch. Phối hợp với các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện tốt Kế hoạch này.

6. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy: Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về 08 nội dung của Chỉ số PAPI với việc thực hiện chủ đề công tác năm 2021.

7. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh: Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ

trường các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bắc Kạn;
- Ban Tiếp công dân;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

PHỤ LỤC

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số 263 /KH-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở				
1.1	Tri thức công dân	a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng (<i>tuyên truyền tại các cuộc họp, hội nghị, niêm yết tại trụ sở làm việc và nhà văn hóa thôn/tổ phố, trang thông tin điện tử, loa truyền thanh xã...</i>) để nâng cao nhận thức trong đội ngũ cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân về Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	UBND cấp xã	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		b) Đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến những chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vị trí lãnh đạo các cấp ở địa phương đến các tầng lớp nhân dân; đảm bảo mọi người dân đều hiểu biết về quyền, nghĩa vụ và chính sách liên quan		Các sở, ngành, UBND cấp huyện, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	
		c) Triển khai các quy định về bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố đến các tầng lớp nhân dân biết thực hiện và giám sát		Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	
		d) Triển khai đầy đủ các văn bản về bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc Hội đến các thôn tổ, dân phố		Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Quý I-II/2021
1.2	Cơ hội tham gia	a) Tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân tham gia thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định	Các sở, ngành, UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp	Thường xuyên
		b) Tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia vào các tổ chức chính trị-xã hội, đoàn thể, các hội, nhóm, câu lạc bộ ở cơ sở	UBND cấp xã	UBND cấp huyện, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		c) Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bầu cử trực tiếp đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc Hội, Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố			

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1.3	Chất lượng bầu cử	a) Thực hiện đúng các quy định về công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc Hội, Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố	UBND cấp xã	Sở Nội vụ; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Dân chủ, công khai minh bạch bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc Hội, Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố			
		c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đại biểu Quốc Hội, Trưởng thôn/Tổ trưởng dân phố	Sở Nội vụ	UBND cấp huyện	Quý I-II/2021
1.4	Đóng góp tự nguyện	a) Công khai minh bạch đầy đủ và sử dụng có hiệu quả các khoản đóng góp của nhân dân trong đầu tư xây dựng, tu sửa các công trình công cộng, dân sinh như nhà văn hóa, làm đường giao thông nông thôn, tu sửa trường lớp... để tạo lòng tin trong nhân dân tự nguyện đóng góp; đảm bảo người dân được bàn bạc, quyết định đầu tư xây dựng các công trình công cộng, dân sinh và tự nguyện đóng góp	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc đóng góp thu, chi xây dựng, tu sửa các công trình công cộng, dân sinh ở cơ sở; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm lạm thu (<i>nhất là trong chương trình xây dựng nông thôn mới</i>)	Thanh tra các cấp; UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Ban Thanh tra nhân dân; Ban giám sát đầu tư cấp xã	
2	Công khai, minh bạch				
2.1	Tiếp cận thông tin	a) Đảm bảo thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; công khai, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác, đầy đủ; thường xuyên cập nhật và công khai thông tin theo đúng Danh mục thông tin phải được công khai; rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
		b) Đẩy mạnh hướng dẫn công dân thực hiện tiếp cận thông tin tại cơ sở. Bảo đảm thông tin cung cấp phải kịp thời, cụ thể, chính xác			

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2.2	Công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo	<p>a) Dân chủ, công khai minh bạch việc bình xét, công nhận hộ nghèo trong năm; đối tượng được công nhận hộ nghèo phải đúng các quy định tại Quyết định 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành</p> <p>b) Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố và thông tin qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; trên trang/cổng thông tin điện tử của địa phương; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã thôn/tổ dân phố</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện; Ban thanh tra nhân dân cấp xã	Thường xuyên
2.3	Công khai, minh bạch ngân sách xã	<p>a) Thực hiện thu, chi các khoản kinh phí theo đúng quy định của Luật ngân sách</p> <p>b) Niêm yết công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn, tổ dân phố và thông tin qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; trên Trang/cổng thông tin điện tử của địa phương; thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã thôn/tổ dân phố</p>	UBND cấp xã	UBND cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban thanh tra nhân dân cấp cơ sở	Thường xuyên
2.4	Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất	<p>a) Đăng tải công khai trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương; qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở; niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã, nhà văn hóa thôn/tổ phố</p> <p>b) Phát huy tính dân chủ trong xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất trong nhân dân, đảm bảo các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, khung giá đất trước khi ban hành người dân được tham gia góp ý</p>	<p>Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm CB-TH); Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>	<p>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ban thanh tra nhân dân cấp cơ sở</p> <p>UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p>	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Trách nhiệm giải trình với người dân				
3.1	Tương tác với các cấp chính quyền	a) Chủ động tương tác tích cực với người dân thông qua các buổi tiếp dân định kỳ hoặc đột xuất để nâng cao trách nhiệm giải trình trực tiếp với người dân	Văn phòng UBND tỉnh (Ban Tiếp công dân); Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam các cấp	Thường xuyên
		b) Tạo mọi điều kiện để người dân tiếp xúc thường xuyên với trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	Thường xuyên
		c) Tăng cường công tác tiếp xúc cử tri	Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp	UBND cấp xã	
		d) Tương tác với người dân qua INTERNET, mạng xã hội	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam các cấp	
3.2	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tố giác của người dân	a) Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân theo Quy định tại Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ. Thực hiện tốt Luật tiếp công dân năm 2013, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Quyết định số 62/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về giải quyết kiến nghị của cử tri	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam các cấp	Thường xuyên
		b) Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm, có hiệu quả những khúc mắc, khiếu nại, tố cáo của công dân			
		c) Nâng cao vai trò, trách nhiệm hoạt động của Ban thanh tra nhân dân cấp cơ sở	UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	
		d) Tập huấn nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng, chất lượng hoạt động Ban thanh tra nhân dân cấp cơ sở	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	
3.3	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	a) Đẩy mạnh tuyên truyền về công tác trợ giúp pháp lý tại địa phương để người dân biết	Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước)	UBND cấp xã, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		b) Dân chủ, công khai minh bạch các hoạt động tư pháp ở địa phương để tạo lòng tin cho người dân đối với các cơ quan tư pháp	Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	

TT	Chi số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công				
4.1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	a) Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức biết thực hiện và người dân giám sát, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng tại địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		b) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát để ngăn chặn các hành vi cán bộ, công chức sử dụng công quỹ vào mục đích cá nhân, lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tư lợi. Trong đó, có việc thu chi, ngân sách cấp xã	Thanh tra tỉnh; Thanh tra cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Ban thanh tra nhân dân cơ sở	
4.2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ y tế công và giáo dục công (<i>tình trạng vòi vĩnh, lót tay trong các bệnh viện; tình trạng lạm thu trong các trường học công lập hay phụ huynh phải "bồi dưỡng" giáo viên để học sinh được quan tâm hơn</i>)	Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	Thường xuyên
4.3	Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công	Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức; Ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện	Thường xuyên
4.4	Quyết tâm chống tham nhũng	a) Xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí; các hành vi vòi vĩnh trong xử lý công việc, nhất là giải quyết TTHC	Thanh tra tỉnh; Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên
		b) Phát huy vai trò của cơ quan thông tấn, báo chí, giám sát của người dân trong việc tố giác các hành vi nhũng nhiễu, vòi vĩnh của cán bộ, công chức, viên chức để góp phần giảm thiểu tham nhũng, hối lộ	Báo Bắc Kạn, các cơ quan báo chí Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	

T	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Thủ tục hành chính công				
5.1	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền địa phương	<p>a) Nâng cao chất lượng rà soát đánh giá TTHC, đề nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa để cắt giảm tối đa các thành phần hồ sơ rườm rà, không cần thiết, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC</p> <p>b) Cập nhật đầy đủ, kịp thời và niêm yết công khai, minh bạch các TTHC đúng quy định. Công khai, minh bạch các loại phí, lệ phí giải quyết TTHC</p> <p>c) Nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử, đạo đức công vụ đội ngũ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho người dân.</p> <p>d) Chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC về chứng thực, xác nhận, trong đó duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ phận một cửa các cấp trong giải quyết TTHC cho người dân; hướng dẫn người dân cụ thể, rõ ràng khi tiếp nhận hồ sơ TTHC; giải quyết hồ sơ đúng thời gian, quy trình theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC</p>	Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	Thường xuyên
5.2	Dịch vụ cấp phép xây dựng	<p>a) Nâng cao chất lượng rà soát đánh giá TTHC, đề nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa để cắt giảm tối đa các thành phần hồ sơ rườm rà, không cần thiết, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC</p> <p>b) Cập nhật đầy đủ, kịp thời và niêm yết công khai, minh bạch các TTHC đúng quy định. Công khai, minh bạch các loại phí, lệ phí giải quyết TTHC</p> <p>c) Nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử, đạo đức công vụ đội ngũ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho người dân</p> <p>d) Chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC về xây dựng, trong đó duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ phận một cửa các cấp trong giải quyết TTHC cho người dân; hướng dẫn người dân cụ thể, rõ ràng khi tiếp nhận hồ sơ TTHC; giải quyết hồ sơ đúng thời gian, quy trình theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC</p>	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5.3	Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	<p>a) Nâng cao chất lượng rà soát đánh giá TTHC, đề nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa để cắt giảm tối đa các thành phần hồ sơ rườm rà, không cần thiết, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC</p> <p>b) Cập nhật đầy đủ, kịp thời và niêm yết công khai, minh bạch các TTHC đúng quy định. Công khai, minh bạch các loại phí, lệ phí giải quyết TTHC</p> <p>c) Nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử, đạo đức công vụ đội ngũ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho người dân.</p> <p>d) Chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC về đất đai, trong đó duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ phận một cửa các cấp trong giải quyết TTHC cho người dân; hướng dẫn người dân cụ thể, rõ ràng khi tiếp nhận hồ sơ TTHC; giải quyết hồ sơ đúng thời gian, quy trình theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	Thường xuyên
5.4	Dịch vụ hành chính cấp xã/phường	<p>a) Nâng cao chất lượng rà soát đánh giá TTHC, đề nghị cấp có thẩm quyền đơn giản hóa để cắt giảm tối đa các thành phần hồ sơ rườm rà, không cần thiết, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC</p> <p>b) Cập nhật đầy đủ, kịp thời và niêm yết công khai, minh bạch các TTHC đúng quy định. Công khai, minh bạch các loại phí, lệ phí giải quyết TTHC</p> <p>c) Nâng cao năng lực và kỹ năng ứng xử, đạo đức công vụ đội ngũ công chức, viên chức trong giải quyết TTHC cho người dân</p> <p>d) Chú trọng nâng cao chất lượng giải quyết TTHC về đất đai, trong đó duy trì thực hiện có hiệu quả Bộ phận một cửa các cấp trong giải quyết TTHC cho người dân; hướng dẫn người dân cụ thể, rõ ràng khi tiếp nhận hồ sơ TTHC; giải quyết hồ sơ đúng thời gian, quy trình theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC.</p>	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	<p>Văn phòng UBND tỉnh</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p>	Thường xuyên

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Cung ứng dịch vụ công				
6.1	Dịch vụ y tế công lập	a) Tiếp tục đơn giản hóa TTHC lĩnh vực bảo hiểm y tế; tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND cấp xã, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		b) Đầu tư nâng cấp một số trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện ở địa phương để phục vụ công tác khám, chữa bệnh	Sở Y tế	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	
		c) Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và đạo đức của đội ngũ y, bác sĩ các cấp thuộc tỉnh			
		d) Nâng cao chất lượng các Trạm y tế tuyến xã, Bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân; bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả, nhất là trẻ em dưới 6 tuổi và người nghèo, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho nhân dân			
6.2	Dịch vụ giáo dục tiểu học	a) Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường, nhất là cấp tiểu học; đảm bảo đường xã giao thông thuận tiện, an toàn cho học sinh đến trường	UBND cấp huyện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Thường xuyên
		b) Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cả về năng lực, kỹ năng giảng dạy và phẩm chất đạo đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện	
6.3	Cơ sở hạ tầng căn bản	a) Đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương	Công ty điện lực Bắc Kạn	Thường xuyên
		b) Phát huy tinh thần nhà nước và nhân dân cùng làm để bê tông hóa các tuyến đường ở nông thôn phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất kinh doanh của nhân dân và học sinh đến trường	UBND cấp xã	UBND cấp huyện	
		c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 785/KH-UBND ngày 28/12/2020 về việc giảm thiểu, phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		d) Tiếp tục thực hiện việc cung cấp nước sạch cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6.4	An ninh trật tự khu dân cư	<p>a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống tội phạm tại các khu dân cư trên địa bàn tỉnh, không để phát sinh diễn biến phức tạp hoặc tạo thành điểm nóng về an ninh trật tự tại địa phương</p> <p>b) Quan tâm xây dựng, củng cố các tổ chức nòng cốt làm công tác đảm bảo an ninh trật tự ở cơ sở; phát huy hiệu quả các mô hình bảo vệ an ninh trật tự ở khu dân cư...</p> <p>c) Thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm</p>	Công an tỉnh	UBND cấp xã	Thường xuyên
7	Quản trị môi trường				
7.1	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng	Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh và các dự án công trình xây dựng, nhất là các dự án có nguồn thải ra sông, suối; xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp xã	Thường xuyên
		c) Phát huy vai trò tích cực của người dân trong công tác bảo vệ môi trường, nhất là việc giám sát vấn đề môi trường, giúp cho các cơ quan quản lý môi trường giải quyết kịp thời sự ô nhiễm môi trường ngay từ khi mới xuất hiện	UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện	Thường xuyên
7.2	Chất lượng không khí; nguồn nước sinh hoạt	a) Giám sát chặt chẽ việc thu gom, vận chuyển, xử lý các chất thải thông thường, đảm bảo không khí, nguồn nước không bị ô nhiễm; chủ động ứng phó với sự cố môi trường, các vụ việc gây ô nhiễm môi trường thuộc chức năng, nhiệm vụ	UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
		b) Tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo vệ môi trường xanh, sạch, an toàn			

TT	Chỉ số nội dung	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Có quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Quản trị điện tử				
8.1	Công thông tin điện tử của chính quyền địa phương	<p>a) Tăng cường công tác tuyên truyền về hoạt động của Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các đơn vị để người dân biết truy cập, khai thác</p> <p>b) Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu thực hiện TTHC chứng thực, xác nhận, cấp phép xây dựng, giấy chứng nhận sử dụng đất... đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của các đơn vị</p>	<p>UBND cấp xã</p> <p>Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành; UBND cấp huyện</p>	Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường xuyên
8.2	Tiếp cận và sử dụng mạng INTERNET	<p>a) Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ giữa thành thị và vùng nông thôn để người dân tiếp cận, sử dụng. Phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ mạng INTERNET kết nối mạng INTERNET đến các vùng nông thôn và có cơ chế khuyến khích người dân sử dụng</p> <p>b) Tăng cường tuyên truyền vận động người dân kết nối mạng INTERNET để tra cứu thông tin, cập nhật các tin tức trong nước, trong tỉnh, nhất là thông tin về TTHC, trong đó có việc giải quyết TTHC theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4</p>	<p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; UBND cấp xã</p>	<p>UBND cấp huyện; UBND cấp xã</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy</p>	Thường xuyên
8.3	Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử	<p>a) Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng mục hỏi đáp trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và các đơn vị</p> <p>b) Đảm bảo các khúc mắc của cá nhân, tổ chức qua mục hỏi đáp trên Cổng/trang thông tin điện tử được phúc đáp kịp thời thỏa mãn yêu cầu của cá nhân, tổ chức</p>	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên